



Thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở Trường Trung học Cơ sở Thủy Bằng, thành phố Huế

Võ Thanh Tuệ¹, Phan Minh Tiến²

¹Trường THCS Thủy Bằng, quận Thuận Hóa, Thành phố Huế

²Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 06/5/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 09/6/2025

Ngày nhận đăng: 11/6/2025

Ngày xuất bản: 20/8/2025

Từ khóa:

Quản lý

Phương pháp dạy học

Hoạt động

Đổi mới phương pháp dạy học

Trung học cơ sở

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) tại Trường Trung học cơ sở Thủy Bằng (Trường THCS Thủy Bằng), thành phố Huế trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu nhằm đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả của bốn nội dung quản lý: đổi mới PPDH của giáo viên (GV), phương pháp học của học sinh (HS), công tác kiểm tra đánh giá, và điều kiện hỗ trợ đổi mới. Phương pháp nghiên cứu gồm điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu, với sự tham gia của 30 cán bộ quản lý và GV. Kết quả cho thấy, Nhà trường đã triển khai các hoạt động thúc đẩy đổi mới PPDH. Tuy nhiên, một số nội dung vẫn chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả, đặc biệt là phổ biến văn bản chỉ đạo, đầu tư thiết bị hiện đại, tập huấn chuyên sâu và chính sách động viên GV. Nguyên nhân chính xuất phát từ hạn chế về cơ sở vật chất, thiếu định hướng quản lý cụ thể và sự chênh lệch trong năng lực đổi mới của đội ngũ GV. Nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH và chất lượng giáo dục tại nhà trường.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) không chỉ là quốc sách hàng đầu mà còn là yếu tố then chốt thúc đẩy sự phát triển bền vững của quốc gia. Trước yêu cầu phát triển năng lực toàn diện cho người học, đặc biệt là các năng lực tư duy phản biện, sáng tạo, hợp tác và sử dụng công nghệ, việc đổi mới PPDH đã trở thành một nhiệm vụ tất yếu. Chuyển đổi từ lối dạy học truyền thống sang tiếp cận phát triển năng lực đòi hỏi sự thay đổi đồng bộ cả về nhận thức, hành động của GV và cơ chế quản lý trong nhà trường. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã xác định rõ yêu cầu đổi mới GD&ĐT, trong đó nhấn mạnh vai trò trung tâm của người học và khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động. Đồng thời, Luật giáo dục (Quốc hội, 2019); Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học càng đặt ra yêu cầu cấp bách phải nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới PPDH trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Bộ GD&ĐT, 2018).

Việc đổi mới PPDH đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm như một yếu tố cốt lõi nâng cao chất lượng giáo dục. Tác giả Phạm Hồng Quang (2017) nhấn mạnh vai trò của quản lý nhà trường trong tổ chức các hoạt động đổi mới PPDH một cách hiệu quả. Ngoài ra, các nghiên cứu của Fullan (2016), Hargreaves & Shirley (2009) cũng chỉ ra rằng đổi mới PPDH cần được tiếp cận hệ thống, đồng bộ giữa đội ngũ, cơ chế quản lý và điều kiện hỗ trợ.

Tác giả liên hệ: Phan Minh Tiến;

Địa chỉ e-mail: tienpm58@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.015.2025>

Ở Việt Nam, sau khi CTGDPT2018 được ban hành, nhiều công trình đã đề cập đến thực trạng và biện pháp đổi mới PPDH ở các cấp học, tuy nhiên, nghiên cứu cụ thể về vai trò quản lý hoạt động đổi mới PPDH tại từng trường phổ thông vẫn còn hạn chế. Tại Trường THCS Thủy Bằng, Thành phố Huế, hoạt động đổi mới PPDH đã có những chuyển biến tích cực trong thời gian qua. Tuy nhiên, việc triển khai vẫn gặp nhiều khó khăn như: thiếu định hướng quản lý cụ thể, sự chưa đồng đều về năng lực đổi mới của GV và hạn chế trong xây dựng kế hoạch đổi mới gắn với thực tiễn môn học. Thực trạng này đòi hỏi phải có sự khảo sát, đánh giá một cách khoa học, toàn diện để có thể có những biện pháp quản lý khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đổi mới PPDH tại Trường THCS Thủy Bằng, thành phố Huế trong bối cảnh thực hiện CTGDPT 2018; qua đó cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc hoạch định chính sách, điều chỉnh hoạt động quản lý giáo dục của nhà trường và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học và chất lượng giảng dạy tại trường..

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu:* Nghiên cứu được tiến hành khảo sát trên 30 cán bộ, GV của Trường THCS Thủy Bằng. Trong đó gồm 1 hiệu trưởng, 1 hiệu phó, 3 tổ trưởng chuyên môn và 25 GV.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu. Bảng hỏi được xây dựng dựa trên bốn nhóm nội dung trọng tâm liên quan đến công tác quản lý hoạt động đổi mới PPDH, bao gồm: quản lý hoạt động đổi mới PPDH của GV; quản lý hoạt động đổi mới phương pháp học của HS; quản lý công tác kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động đổi mới PPDH và quản lý các điều kiện hỗ trợ cho việc đổi mới PPDH. Các câu hỏi được thiết kế với thang đo Likert 4 mức độ. Quy ước thang đo định khoảng được trình bày tóm tắt ở Bảng 1. Điểm trung bình (ĐTB) của một câu hỏi bằng tổng điểm của các nội dung câu hỏi có trong câu chia cho số các nội dung khảo sát trong câu. Theo đó, trong thang đo giá trị khoảng cách là $n = \frac{\text{cao nhất} - \text{thấp nhất}}{n} = \frac{4 - 1}{4} = 0,75$ (Hoang, T.C & Nguyen, M.N, 2008). Điểm trung bình chung (ĐTBC) của các biểu hiện thành phần bằng tổng điểm của các câu chia cho tổng số câu. Sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để thống kê, tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) cho các ý kiến khảo sát.

Bảng 1. Bảng số lượng HS nhóm lớp TNg và nhóm lớp ĐC

Mức độ lựa chọn		Điểm	Điểm trung bình (ĐTB)
Mức độ thực hiện	Kết quả thực hiện		
Rất thường xuyên	Tốt	4	$3,25 \leq M \leq 4,00$
Thường xuyên	Khá	3	$2,50 \leq M < 3,25$
Ít thực hiện	Trung bình	2	$1,75 \leq M < 2,50$
Không thực hiện	Yếu	1	$1,0 \leq M < 1,75$

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn triển khai phương pháp phân tích định tính nhằm xử lý dữ liệu thu thập từ các cuộc phỏng vấn sâu trên 2 CBQL và 4 GV. Các cuộc phỏng vấn tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn và vướng mắc trong quá trình quản lý hoạt động đổi mới PPDH tại trường. Danh sách người được phỏng vấn được mã hóa theo ký hiệu trường và vai trò tương ứng (ví dụ: CBQL1, CBQL2, GV1,...), sau đó được tổng hợp, phân loại theo từng nhóm nội dung để phục vụ cho phân tích định tính trong nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên ở trường Trung học cơ sở Thủy Bằng

Qua kết quả khảo sát (bảng 2), về mức độ thực hiện có 11/14 nội dung được CBQL, GV đánh giá ở mức độ thường xuyên (ĐTB từ 2,66 đến 3,21). Trong đó, nội dung “*Tổ chức hoạt động dự giờ theo mô hình nghiên cứu bài học để giúp GV chia sẻ học hỏi về đổi mới PPDH*” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,21), nội dung được đánh giá thấp nhất là “*Phổ biến, quán triệt cho GV các chủ trương, các văn bản, quy định mới của các cấp QLGD về đổi mới dạy học, đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG*” (ĐTB = 2,66); có 03 nội dung được đánh giá ở mức ít thường xuyên, đó là nội dung “*Chỉ đạo GV từng bước đổi mới PPDH theo hướng tăng cường sử dụng các PPDH tích cực gắn liền với đổi mới PP kiểm tra, đánh giá*” (ĐTB = 2,21), “*Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm giảng dạy tại các trường tiên tiến điển hình*” (ĐTB = 2,41), “*Tổ chức cho GV viết và báo cáo sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới PPDH*” (ĐTB = 2,34). Điều đó cho thấy, Trường THCS Thủy Bằng đã quan tâm đến việc quản lý đổi mới PPDH của GV theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD Quận Thuận Hóa. Tuy nhiên, việc phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo còn thiếu thường xuyên và do quy mô của trường nhỏ, thiếu đội ngũ GV, nguồn kinh phí còn hạn chế nên việc tổ chức các hội thảo, tổ chức tham quan học tập, rút kinh nghiệm với các đơn vị bạn về đổi mới PPDH chưa được quan tâm đúng mức.

Bảng 2. Đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động đổi mới PPDH của GV ở trường THCS Thủy Bằng

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phổ biến, quán triệt cho GV các chủ trương, các văn bản, quy định mới của các cấp QLGD về đổi mới dạy học, đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG.	2.66	0.48	3.00	0.71
2	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV về đổi mới dạy học (đổi mới mục tiêu, nội dung và PPDH; về đổi mới thiết kế bài học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học và CNTT trong đổi mới PPDH)	2.79	0.86	3.14	0.74
3	Chỉ đạo GV từng bước đổi mới PPDH theo hướng tăng cường sử dụng các PPDH tích cực gắn liền với đổi mới PP kiểm tra, đánh giá	2.21	0.83	2.97	0.91
4	Tổ chức thao giảng theo từng Tổ chuyên môn để GV chia sẻ, học hỏi về đổi mới PPDH bộ môn	2.86	0.99	3.07	0.65
5	Tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo Tổ chuyên môn về đổi mới PPDH, đổi mới PP kiểm tra, đánh giá HS	2.83	0.54	3.07	0.65
6	Tổ chức hoạt động dự giờ theo mô hình nghiên cứu bài học để giúp GV chia sẻ học hỏi về đổi mới PPDH	3.21	0.62	3.14	0.64
7	Nhà trường ban hành các văn bản quy định về quy trình, tiêu chuẩn đánh giá, thi đua, khen thưởng đối với GV, TCM về đổi mới PPDH	2.69	0.47	2.79	0.77
8	Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm giảng dạy tại các trường tiên tiến điển hình.	2.41	0.78	3.10	0.67
9	Tổ chức cho GV viết và báo cáo sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới PPDH	2.34	0.48	3.00	0.66
10	Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng mới	2.72	0.46	2.93	0.75
11	Tổ chức các hội thi theo trường hay cụm trường về đổi mới PPDH	2.86	0.74	3.17	0.60
12	Lập ra các diễn đàn chia sẻ trên mạng xã hội về đổi mới PPDH	3.00	0.54	3.03	0.68
13	Tổ chức các buổi hội thảo về đổi mới PPDH	3.10	0.67	2.97	0.78
14	Xây dựng môi trường nhà trường, Tổ chuyên môn thành môi trường học hỏi, chia sẻ, hỗ trợ để GV sáng tạo, đổi mới PPDH	2.90	0.67	3.14	0.69
ĐTB		2.70	0.60	3.04	0.71

Về kết quả thực hiện, cả 14/14 nội dung đều được CBQL, GV đánh giá ở mức 3 (Khá) với ĐTB từ 2,79 đến 3,17, trong đó nội dung “*Tổ chức các hội thi theo trường hay cụm trường về đổi mới PPDH*” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3,17; nội dung “*Nhà trường ban hành các văn bản quy định về quy trình, tiêu chuẩn đánh giá, thi đua, khen thưởng đối với GV, TCM về đổi mới PPDH*” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2,79. Điều này cho thấy, trường THCS Thủy Bằng thực hiện khá tốt việc quản lý đổi mới PPDH của GV, tuy nhiên việc ban hành các văn bản, các chế độ khen thưởng đối với GV trong lĩnh vực này đôi lúc chưa kịp thời và tương xứng với công sức, trí tuệ của GV. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, nhiều cán bộ quản lý và GV Trường THCS Thủy Bằng nhận thức rõ vai trò quan trọng của việc đổi mới PPDH, tuy nhiên cũng bày tỏ một số khó khăn trong triển khai như: thiếu thời gian nghiên cứu chuyên sâu, hạn chế về kinh phí cho các hoạt động tập huấn, tham quan học tập, và thiếu cơ chế động viên kịp thời. Một GV chia sẻ: “*Chúng tôi mong muốn được tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu hơn để nâng cao kỹ năng, nhưng cơ hội tiếp cận vẫn còn hạn chế.*” (GV4).

Tóm lại, kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy công tác quản lý hoạt động đổi mới PPDH tại Trường THCS Thủy Bằng đã được triển khai với nhiều hình thức phong phú. Tuy nhiên, một số nội dung còn thực hiện chưa thường xuyên, đặc biệt là việc phổ biến văn bản chỉ đạo và tổ chức tham quan, hội thảo chuyên sâu. Trong thời gian tới, Nhà trường cần tăng cường chỉ đạo, phát huy vai trò tổ chuyên môn và xây dựng chính sách khen thưởng hợp lý để khuyến khích GV đổi mới hiệu quả hơn. Nhìn chung, Nhà trường đang đi đúng hướng về quản lý đổi mới PPDH của GV nhưng cần cân đối giữa quy mô triển khai và giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả tổng thể.

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp học của học sinh ở Trường THCS Thủy Bằng

Bảng 3. Đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp học của HS ở Trường THCS Thủy Bằng

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Quản triệt cho HS những quy định, quy chế mới về hoạt động học tập, đổi mới PPDH, PP kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	2.97	0.87	2.79	0.90
2	Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, hợp tác, chia sẻ	2.79	0.62	2.76	0.79
3	Khuyến khích HS tích cực học tập, tìm tòi phương pháp học tập hợp lý với từng môn học	2.69	0.76	3.59	0.63
4	Chỉ đạo GV đổi mới PPDH theo hướng khuyến khích HS hợp tác, làm việc nhóm trong học tập.	2.97	0.68	2.86	0.79
5	Khuyến khích HS sử dụng CNTT, thiết bị dạy học để học tập	2.93	0.70	2.76	0.87
6	Chỉ đạo GV tăng cường định hướng, hướng dẫn, rèn luyện cho HS các phương pháp và KN học tập tích cực, hợp tác và PP tự học	2.90	0.72	3.07	0.84
7	Xây dựng môi trường học tập sáng tạo và mọi sự đổi mới, sáng tạo của HS được khuyến khích và được công nhận.	2.52	1.02	2.86	0.35
8	Tổ chức các hội nghị về đổi mới PP học tập cấp trường, cụm trường để HS trao đổi, chia sẻ về PP học	2.86	0.69	3.10	0.86
9	Lập ra các diễn đàn trên mạng xã hội để HS chia sẻ, học hỏi lẫn nhau về đổi mới PPDH	2.83	0.76	3.24	0.79
10	Tổ chức và thực hiện các chính sách hỗ trợ, thi đua, khen thưởng đối với hoạt động đổi mới, sáng tạo trong học tập của HS	2.72	0.88	2.55	0.63
ĐTB		2.82	0.77	2.96	0.74

Kết quả khảo sát từ cán bộ quản lý và GV cho thấy, cả 10 nội dung đánh giá đều được thực hiện thường xuyên, với điểm trung bình (ĐTB) dao động từ 2,52 đến 2,97. Trong đó, hai hoạt động "Phổ biến quy định mới về đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá" và "Hướng dẫn GV áp dụng PPDH hợp tác, làm việc nhóm" nhận được sự đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,97). Ngược lại, nội dung "Xây dựng môi trường khuyến khích sáng tạo và ghi nhận đổi mới của HS" có mức độ thực hiện thấp nhất (ĐTB = 2,52). Kết quả này phản ánh thực tế rằng nhà trường đã tích cực triển khai các phương pháp giảng dạy mới, song vẫn cần chú trọng hơn đến việc tạo động lực và không gian sáng tạo cho người học.

Bảng số liệu cũng cho thấy, ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện có 10/10 nội dung ở mức Khá và Tốt (ĐTB từ 2,55 đến 3, 59). Trong đó có 01 nội dung được đánh giá ở mức Tốt đó là "Khuyến khích HS tích cực học tập, tìm tòi phương pháp học tập hợp lý với từng môn học" (ĐTB = 3, 59), chứng tỏ, nhà trường đã có những biện pháp quản lý khá tích cực và có hiệu quả để nâng cao nhận thức cũng như tạo điều kiện để HS trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm học tập. Còn 09 nội dung còn lại được đánh giá ở mức Khá, nhưng nội dung "Tổ chức và thực hiện các chính sách hỗ trợ, thi đua, khen thưởng đối với hoạt động đổi mới, sáng tạo trong học tập của HS" được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2, 55. Đây là những hạn chế cơ bản đòi hỏi các cấp quản lý ở các nhà trường cần phải tăng cường hơn nữa các biện pháp quản lý để ĐM PP học tập của HS có hiệu quả. Kết quả phỏng vấn cho thấy, cán bộ quản lý và GV trường THCS Thủy Bằng đánh giá cao vai trò của việc đổi mới phương pháp học tập của HS trong nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, họ cũng thẳng thắn chia sẻ rằng việc tạo động lực cho HS đổi mới còn gặp khó khăn do thiếu cơ chế khen thưởng cụ thể, cơ sở vật chất còn hạn chế và một số HS vẫn mang nặng tâm lý học thụ động. Một cán bộ quản lý cho biết: "Chúng tôi mong muốn thúc đẩy sự sáng tạo của HS nhưng lại thiếu nguồn lực để tổ chức các hoạt động cụ thể" (CBQL1).

Nhìn chung, trường THCS Thủy Bằng đã có những bước tiến đáng kể trong quản lý đổi mới phương pháp học tập. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả toàn diện, nhà trường cần đồng bộ các giải pháp từ nâng cao năng lực GV, đầu tư cơ sở vật chất đến thay đổi nhận thức của CBQL, GV trong đổi mới PPDH.

3.3. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở Trường THCS Thủy Bằng

Bảng 4. Đánh giá về thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động đổi mới PPDH ở Trường THCS Thủy Bằng

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng nội dung và các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá phù hợp nội dung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới PPDH.	3.21	0.73	3.24	0.79
2	Lựa chọn hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động đổi mới PPDH phù hợp.	3.10	0.72	2.72	0.75
3	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện đổi mới PPDH cho GV và HS.	2.55	0.57	3.31	0.76
4	Kiểm tra, đánh giá về mức độ sử dụng trang thiết bị đổi mới PPDH ở GV.	3.24	0.69	3.14	0.79
5	Phối hợp với các lực lượng khác để kiểm tra, đánh giá hoạt động đổi mới PPDH của đội ngũ GV	3.21	0.73	2.86	0.92
6	Tiền hành đánh giá, rút kinh nghiệm, thực hiện các điều chỉnh kịp thời sau khi thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động đổi mới PPDH.	2.52	0.63	3.28	0.80
ĐTB		2.97	0.68	3.09	0.80

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả 6 nội dung được cán bộ quản lý và GV đánh giá ở mức thực hiện thường xuyên, với điểm trung bình (ĐTB) dao động từ 2,52 đến 3,24. Trong đó, nội dung "Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng trang thiết bị phục vụ đổi mới PPDH của GV" nhận được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,24); nội dung "Đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời sau kiểm tra hoạt động đổi mới PPDH" có điểm thấp nhất (ĐTB = 2,52). Điều này phản ánh Trường THCS Thủy Bằng đã chú trọng đến công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động đổi mới PPDH, song việc tổ chức họp rút kinh nghiệm chưa được triển khai thường xuyên và linh hoạt để phù hợp với đặc điểm của từng nhóm HS.

Về kết quả thực hiện, theo số liệu khảo sát, có 2/6 nội dung được xếp loại Tốt, bao gồm: "Đánh giá hiệu quả đổi mới PPDH đối với GV và HS" (ĐTB = 3,31) và "Đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh sau kiểm tra hoạt động đổi mới PPDH" (ĐTB = 3,28). Các nội dung còn lại (4/6) đạt mức Khá, với ĐTB từ 2,72 đến 3,24, trong đó nội dung "Lựa chọn hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với hoạt động đổi mới PPDH" có điểm thấp nhất (ĐTB = 2,72). Kết quả phỏng vấn cho thấy, đa số cán bộ quản lý và GV đánh giá cao vai trò của kiểm tra, đánh giá trong thúc đẩy đổi mới PPDH. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng việc xây dựng tiêu chí đánh giá đôi khi còn thiếu cụ thể, dẫn đến khó khăn trong việc đo lường hiệu quả thực tế. Một GV chia sẻ: "Chúng tôi mong muốn có tiêu chuẩn đánh giá rõ ràng và nhất quán để việc đổi mới PPDH" (GV3). Bên cạnh đó, nhu cầu được phản hồi kịp thời và tổ chức họp nhóm để rút kinh nghiệm sau kiểm tra cũng được nhiều người đề xuất.

Nhìn chung, công tác quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động đổi mới PPDH cần được triển khai một cách khoa học, khách quan và linh hoạt. Việc này không chỉ nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH mà còn khuyến khích GV phát huy tính sáng tạo, không ngừng cải tiến, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.4. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở trường Trung học cơ sở Thủy Bằng

Bảng 5. Đánh giá về thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động đổi mới PPDH ở trường THCS Thủy Bằng

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đầu tư xây dựng và trang bị hệ thống phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành đạt chuẩn, được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết cho đổi mới PPDH	3.21	0.77	2.86	0.64
2	Đầu tư, trang bị hệ thống CSVC, thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH (TV LCD, máy chiếu Projector, bảng thông minh, các thiết bị nghe nhìn khác...)	2.41	0.57	2.52	0.87
3	Tăng cường phát động, khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học, phần mềm DH, sưu tầm sách, báo, tạp chí phục vụ việc đổi mới PPDH.	3.38	0.73	2.86	0.52
4	Đầu tư, trang bị hạ tầng Công nghệ thông tin (CNTT) (Phòng máy tính phục vụ học tập môn Tin học, phần mềm dạy học, WIFI...) và khuyến khích GV và HS ứng dụng CNTT vào dạy học	3.21	0.77	3.38	0.82
5	Xây dựng các quy chế, quy định về việc sử dụng thiết bị kỹ thuật, CNTT trong hoạt động dạy học đối với GV và HS	3.17	0.85	3.10	0.94
6	Đầu tư xây dựng Thư viện trường học theo hướng hiện đại phục vụ cho đổi mới PPDH của GV và HS (phòng đọc sách; sách và tài liệu tham khảo, mạng thông tin...)	3.24	0.87	2.83	0.93
7	Xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng đối với GV và HS, tạo động lực cho việc đổi mới PPDH	3.28	0.84	3.07	0.88
8	Xây dựng môi trường sư phạm, văn hoá nhà trường, xây dựng "tổ chức biết học hỏi" để thúc đẩy sự học tập, chia sẻ, đổi mới, sáng tạo của GV và HS	2.86	0.69	3.24	0.79
9	Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV trong việc đổi mới PPDH	2.62	0.73	3.21	0.82
10	Chỉ đạo các Tổ CM đổi mới sinh hoạt theo hướng Sinh hoạt chuyên đề và Nghiên cứu bài học để hỗ trợ GV trong đổi mới PPDH	2.90	0.62	2.93	0.75
ĐTB		3.03	0.74	3.00	0.80

Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung quản lý cơ sở vật chất (CSVC) và thiết bị dạy học (TBDH) phục vụ đổi mới PPDH cho thấy có 02 nội dung được đánh giá ở mức Rất thường xuyên, gồm "Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học, phát triển phần mềm dạy học và sưu tầm tài liệu phục vụ đổi mới PPDH" (ĐTB = 3,38), "Xây dựng chính sách thi đua, khen thưởng nhằm thúc đẩy đổi mới PPDH cho giáo viên và HS" (ĐTB = 3,28); 07 nội dung được thực hiện Thường xuyên (ĐTB từ 2,62 đến 3,24), trong đó: "Phát triển thư viện hiện đại với đầy đủ tài liệu tham khảo và hệ thống mạng thông tin" được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,24), "Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV trong đổi mới PPDH" có điểm thấp nhất (ĐTB = 2,62) và 01 nội dung được đánh giá ở mức Ít thường xuyên là "Đầu tư trang bị hệ thống CSVC và thiết bị dạy học hiện đại (máy chiếu, bảng thông minh, thiết bị nghe nhìn...)" (ĐTB = 2,41). Kết quả này phụ thuộc nhiều vào nguồn kinh phí từ các cấp quản lý.

Về kết quả thực hiện, tất cả 10 nội dung đều đạt mức Khá trở lên, trong đó: 01 nội dung đạt mức Tốt: "Đầu tư hạ tầng CNTT (phòng máy tính, phần mềm dạy học, WIFI) và khuyến khích ứng dụng CNTT vào giảng dạy" (ĐTB = 3,38) và 09 nội dung còn lại ở mức Khá (ĐTB từ 2,52 đến 3,24), trong đó "Trang bị thiết bị dạy học hiện đại" có điểm thấp nhất (ĐTB = 2,52). Kết quả phỏng vấn cho thấy cả cán bộ quản lý và GV đều nhận thức rõ vai trò của điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong việc thúc đẩy đổi mới PPDH. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng việc đầu tư còn mang tính cục bộ, thiếu đồng bộ giữa các phòng học, đặc biệt là thiết bị công nghệ hiện đại chưa được trang bị đầy đủ. Một cán bộ quản lý chia sẻ: "Chúng tôi muốn tạo môi trường học tập hiện đại nhưng nguồn kinh phí hạn hẹp nên chưa thể nâng cấp toàn diện hệ thống thiết bị và hạ tầng CNTT" (CBQL2).

Nhìn chung, công tác quản lý CSVC và TBDH, đặc biệt là các thiết bị công nghệ hiện đại, vẫn còn nhiều hạn chế. Để nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH, nhà trường cần có giải pháp khắc phục kịp thời, đảm bảo điều

kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

3.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý đổi mới phương pháp dạy học tại trường Trung học cơ sở Thủy Bằng

* Ưu điểm

Phần lớn CBGV đã có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của việc đổi mới PPDH trong giai đoạn hiện nay và vai trò của tổ bộ môn trong việc triển khai các hoạt động đổi mới PPDH, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Hiệu trưởng đã chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện nhiều hoạt động như tổ chức chuyên đề, thao giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm, rút kinh nghiệm về đổi mới PPDH. Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng kiến thức và rèn luyện kỹ năng giảng dạy theo hướng đổi mới PPDH cho ĐNGV cũng được chú trọng. Các chuẩn đánh giá được xây dựng bao gồm những tiêu chí liên quan đến đổi mới PPDH, từ đó bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực. Ngoài ra, các trường cũng quan tâm đến việc tạo động lực cho ĐNGV thông qua các hình thức như bồi dưỡng chuyên môn, khen thưởng, hỗ trợ vật chất trong khả năng cho phép...

* Hạn chế

Nhà trường đã sử dụng khá hiệu quả thiết bị dạy học hiện đại nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc ứng dụng CNTT. Tại Trường THCS Thủy Bằng, việc trang bị phương tiện dạy học chưa đồng bộ, kịp thời. Một số GV chưa thành thạo kỹ năng tin học nên ngại sử dụng giáo án điện tử, dẫn đến tình trạng "dạy chay". Thậm chí, việc sử dụng TBDH cũng không thường xuyên do tâm lý e ngại của GV.

Một số GV chỉ sử dụng thiết bị công nghệ trong thao giảng hoặc khi có thanh tra. Ngược lại, một số khác lại lạm dụng công nghệ, sử dụng máy chiếu quá mức cho những bài giảng không thực sự cần thiết, dẫn đến việc giảm hiệu quả sư phạm. Nhiều ý kiến cho rằng, dù công nghệ hiện đại đến đâu, bảng đen và phấn trắng vẫn là công cụ không thể thay thế hoàn toàn. Vấn đề đặt ra là cần sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học để vừa đảm bảo hiệu quả, vừa tránh lãng phí.

Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo đổi mới PPDH của đội ngũ CBQL tại trường THCS Thủy Bằng chưa thực sự đồng bộ và đi vào chiều sâu. Các yêu cầu về đổi mới chưa được cụ thể hóa thành tiêu chí thi đua, dẫn đến việc triển khai còn mang tính hình thức. Hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV còn chung chung, thiếu các hướng dẫn chi tiết phù hợp với từng môn học. Ngoài ra, việc trang bị kỹ năng CNTT và ngoại ngữ cho GV chưa được chú trọng, ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy.

* Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân chính của những hạn chế trên xuất phát từ công tác quản lý. Cụ thể, hiệu trưởng nhà trường chưa đưa ra các biện pháp phù hợp, thiếu quy định và hướng dẫn cụ thể cho việc đổi mới PPDH. Một bộ phận GV chưa thực sự hiểu rõ bản chất của đổi mới PPDH, dẫn đến việc áp dụng máy móc, hình thức.

Ngoài ra, một số GV chỉ tập trung vào đối tượng HS khá giỏi mà chưa quan tâm đúng mức đến HS yếu kém. Những GV lớn tuổi thường ngại thay đổi, chưa linh hoạt trong việc kết hợp các PPDH. Hệ thống cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

Về phía HS, động cơ và thái độ học tập chưa thực sự tốt. Hình thức kiểm tra, thi cử vẫn còn nặng về lý thuyết, chưa khuyến khích được tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn...

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đội ngũ GV Trường THCS Thủy Bằng đã có nhận thức tích cực về yêu cầu đổi mới PPDH trong bối cảnh thực hiện CTGDPT2018. GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, tham gia sinh hoạt chuyên môn, tích cực áp dụng các PPDH tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS. Ban giám hiệu Nhà trường cũng đã triển khai một số biện pháp quản lý như tổ chức tập huấn, dự giờ, hỗ trợ chuyên môn nhằm khuyến khích và nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, trong đó nổi bật là hạn chế về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, việc ứng dụng CNTT chưa đồng bộ và thiếu các hướng dẫn cụ thể từ cấp quản lý. Bên cạnh đó, thói quen dạy học theo phương pháp truyền thống, năng lực tự học còn yếu của HS và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa thật sự hiệu quả cũng là những yếu tố cản trở. Nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn để khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới tư duy quản lý, tăng cường vai trò của tổ chuyên môn, cụ thể hóa tiêu chí thi đua đổi mới PPDH, đầu tư thiết bị dạy học hiện đại và xây dựng cơ chế khích lệ thiết thực. Đây là những định hướng cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới PPDH, thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI (2013). *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* (Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI). Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020).
- Fullan, M. (2016). *The new meaning of educational change* (5th ed.). New York: Teachers College Press.
- Hargreaves, A., & Shirley, D. (2009). *The Fourth Way: The inspiring future for educational change*. Corwin Press.
- Hoang, T., & Chu, N. M. N. (2008). *Applied statistics in socio-economics*. Statistical Publishing House.
- Phạm Hồng Quang (2017). *Đổi mới quản lý nhà trường phổ thông trong bối cảnh hiện nay*. *Tap chí Khoa học Giáo dục*, (139), 12–18.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục 2019*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Trường THCS Thủy Bằng. *Báo cáo tổng kết năm học: 2022–2023; 2023–2024*.

The current situation of managing innovation in teaching methods at Thuy Bang Lower Secondary School, Hue city

Vo Thanh Tue¹, Phan Minh Tien²

¹*Thuy Bang Lower Secondary School, Thuan Hoa District, Hue City*

²*Department of Psychology and Education, University of Education, Hue University*

ARTICLE INFO

Article history:
 Received 06 May 2025
 Received in revised form 09 June 2025
 Accepted 11 June 2025
 Published 20 August 2025

Keywords:
 Management
 Teaching methods
 Activities
 Innovation in teaching methods
 Lower secondary education

Corresponding author:
 Phan Minh Tien
 E-mail address:
 tienpm58@gmail.com

ABSTRACT

This article presents the results of a study on the current state of managing innovation in teaching methods (PPDH) at Thuy Bang Lower Secondary School, Hue City, in the context of implementing the 2018 General Education Curriculum. The study aims to assess the level of implementation and effectiveness of four management areas: innovation in teaching methods by teachers; innovation in students' learning methods; management of assessment and evaluation; and conditions supporting innovation in teaching methods. The research employed questionnaires and in-depth interviews with the participation of 30 school administrators and teachers. Findings indicate that the school has implemented various activities to promote innovation in teaching methods. However, certain aspects remain infrequent and less effective, particularly in the dissemination of policy documents, investment in modern equipment, organization of intensive training, and motivational policies for teachers. The main causes stem from limitations in facilities, lack of clear management orientation, and disparities in teachers' capacity for pedagogical innovation. The study provides practical insights to support the development of appropriate management measures, contributing to enhancing the effectiveness of teaching innovation and improving educational quality at the school.
